

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Huệ và bà Lê Thị Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 2 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Số 110, đường số 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Trọng Q; nơi cư trú: Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc N và anh Hoàng Trọng Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Đạo vào năm 2017; trong cuộc sống hôn nhân, thường xuyên mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống dẫn đến ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, chị Phan Thị Ngọc N xin được ly hôn với anh Hoàng Trọng Q.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 20/6/2015, nguyện vọng của chị Phan Thị Ngọc N là giao cháu Hoàng Gia H cho anh Hoàng Trọng Q nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Phan Thị Ngọc N không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Phan Thị Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần 2; căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật, hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc N. Về hôn nhân: Tuyên chị Phan Thị Ngọc N và anh Hoàng Trọng Q ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 20/6/2015, cho anh Hoàng Trọng Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung vì vậy Tòa án xác định vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại Thôn 2, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc N và anh Hoàng Trọng Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhân Đạo vào năm 2017, là hôn nhân hợp pháp. Từ năm 2020, chị Phan Thị Ngọc N và anh Hoàng Trọng Q đã ly thân và chị Nở chuyển về TP.Hồ Chí Minh sinh sống đến nay. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Phan Thị Ngọc N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Trọng Q là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 20/6/2015, hiện cháu đang sống cùng anh Hoàng Trọng Q; nguyện vọng của chị Phan Thị Ngọc N giao cháu Hoàng Gia H cho anh Hoàng Trọng Q nuôi dưỡng là có căn cứ.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Phan Thị Ngọc N không phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Chị Phan Thị Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình:

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc N.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc N ly hôn anh Hoàng Trọng Q.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02/2017 ngày 12 tháng 01 năm 2017, hết hiệu lực kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 20/6/2015 cho anh Hoàng Trọng Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

**2. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 141 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Phan Thị Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000984 ngày 27/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*